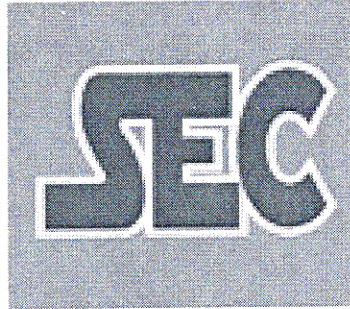


CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG – NHIỆT ĐIỆN GIA LAI

Mã chứng khoán: SEC



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Trụ sở chính : 561 Trần Hưng Đạo, Tx. Ayunpa, Tỉnh Gia Lai

Điện thoại : 059 3657 245

Fax : 059 3657 236

Website : www.secgialai.com.vn

MỤC LỤC

I.	Thông tin chung	2
1.	Thông tin khái quát.....	2
2.	Quá trình hình thành và phát triển.....	2
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
5.	Định hướng phát triển.....	6
6.	Các rủi ro	7
II.	Tình hình hoạt động trong năm	7
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	7
2.	Tổ chức và nhân sự	8
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	12
4.	Tình hình tài chính	13
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	14
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc	15
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
2.	Tình hình tài chính	16
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	18
4.	Kế hoạch phát triển năm 2014	18
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	20
1.	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	20
2.	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc	21
3.	Các kế hoạch, định hướng của HĐQT trong năm 2014	21
V.	Quản trị Công ty.....	22
1.	Hội đồng quản trị.....	22
2.	Ban kiểm soát	25
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban TGD	27
VI	BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	30

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG - NHIỆT ĐIỆN GIA LAI
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 5900421955
Vốn điều lệ : 278.504.660.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 278.504.660.000 đồng
Địa chỉ : 561 Trần Hưng Đạo, Phường Cheoreo, Thị xã Ayunpa, Tỉnh Gia Lai
Điện thoại : (059) 3 657 236 Fax: (059) 3 657 236
Website : www.secgialai.com.vn Email: secgialai@vnn.vn
Mã cổ phiếu : SEC



2. Quá trình hình thành và phát triển

a. Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty CP Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai là Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai được thành lập trên cơ sở liên doanh giữa Công ty mía đường Gia Lai (trực thuộc UBND tỉnh Gia Lai) và Groupe Des Societes De Bourbon (Cộng hòa Pháp) theo giấy phép đầu tư số 1950/GP ngày 18/7/1997 của bộ Kế hoạch và đầu tư với công suất thiết kế 1.500 tấn mía/ngày.

Năm 2007, Tập đoàn Bourbon(Pháp) chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp cho Công ty Mía đường Gia Lai theo hợp đồng chuyển nhượng góp vốn ký ngày 25/04/2007. Ngày 19/10/2007, Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai chuyển đổi thành Công ty cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai.

Công ty được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000148 ngày 02/08/2007. Vốn điều lệ công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

là 126.000.000.000 đồng và được điều chỉnh lại theo vốn điều lệ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 đã được thông qua là 126.134.720.000 đồng theo giấy phép kinh doanh số 5900421955 ngày 18/12/2009.

Căn cứ quyết định số 172/QĐ-SGD HCM, Ngày 23/12/2009 Cổ phiếu của CTCP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai (SEC) chính thức được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) với mã chứng khoán SEC và ngày 06/01/2010 cổ phiếu SEC chính thức giao dịch phiên đầu tiên với giá tham chiếu 18.000 đồng/ CP. Đây là một sự kiện quan trọng đánh dấu bước phát triển mới của công ty. SEC bổ sung niêm yết lần 2 vào ngày 02/12/2010 với số lượng 1.892.020 cổ phiếu.

Ngày 01/12/2010, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành số 123/2009/GCNCP-VSD-1 với số vốn điều lệ là 145.054.920.000 đồng, tương ứng với 14.505.492 cổ phần.

Năm 2013, công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ giai đoạn I với tổng số cổ phiếu 10,44 triệu cổ phần, nâng vốn điều lệ lên 278,5 tỷ đồng theo giấy phép kinh doanh số 5900421955 ngày 30/12/2013 cấp lần thứ 8.

Trải qua các giai đoạn đầu tư nâng cấp thiết bị từ công suất thiết kế ban đầu 1.500 tấn mía/ngày, hiện nay nhà máy đã chính thức hoạt động với công suất chế biến đạt 3.500 tấn mía / ngày. Dự kiến dự án nâng công suất 6.000 tấn mía/ngày hoàn thành trước vụ ép 2014/2015 với diện tích mía nguyên liệu là 9.500 ha đảm bảo hoạt động sản xuất nhà máy đi vào ổn định.

Dự án xây dựng trung tâm nhiệt điện bã mía Ayunpa công suất 12MW được khởi công xây dựng từ tháng 9/2009, đến ngày 10/03/2010 hoàn thành và đến ngày 31/03/2010 chính thức bán điện lên lưới điện quốc gia.

Năm 2013, SEC thành lập Công ty con là Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia lai với vốn góp 130 tỷ đồng (100% vốn điều lệ)

b. Các thành tích nổi bật và sự kiện khác:

❖ Năm 2000

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tặng bằng khen về thành tích đã có nhiều đóng góp thực hiện chương trình mía đường năm 1995-2000.
- Bộ Lao động- thương binh và xã hội tặng bằng khen: đã có thành tích thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động năm 2000.
- Liên đoàn lao động tỉnh Gia Lai tặng bằng khen: đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và xây dựng đơn vị sạch đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động.

❖ Năm 2002

- Bộ Y tế tặng bằng khen: đã có thành tích trong công tác an toàn- vệ sinh lao động – phòng chống cháy nổ năm 2002.
- UBND Tỉnh Gia lai tặng bằng khen: đã có nhiều thành tích trong công tác góp phần thực hiện tốt chỉ thị 15-CT/TW của Bộ chính trị năm 1997- 2000.

❖ Năm 2006

- Công an Tỉnh Gia lai tặng bằng khen: đã có thành tích xuất sắc trong phong trào PCCC từ 2001- 2006.

❖ Năm 2013

- SEC vinh dự được tạp chí Forbes Việt nam bình chọn là 1 trong 50 công ty niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán.
- SEC được tổ chức chứng khoán Vietstock cấp giấy chứng nhận là 1 trong 29 Doanh nghiệp Niêm yết có quan hệ hoạt động Nhà đầu tư (IR) tốt nhất năm 2013 theo Vietstock.vn.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh:

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty gồm:

- Sản xuất và kinh doanh đường, mật rỉ;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Sản xuất phân vi sinh;
- Sản xuất đồ uống;
- Trồng và đầu tư mía giống, mía nguyên liệu;
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành mía đường.

b. Địa bàn kinh doanh:

Thị trường chủ yếu của Công ty là khu vực miền Trung Tây Nguyên và phía Nam. Hiện nay, Công ty đang tiến hành mở rộng ra thị trường phía Bắc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị:

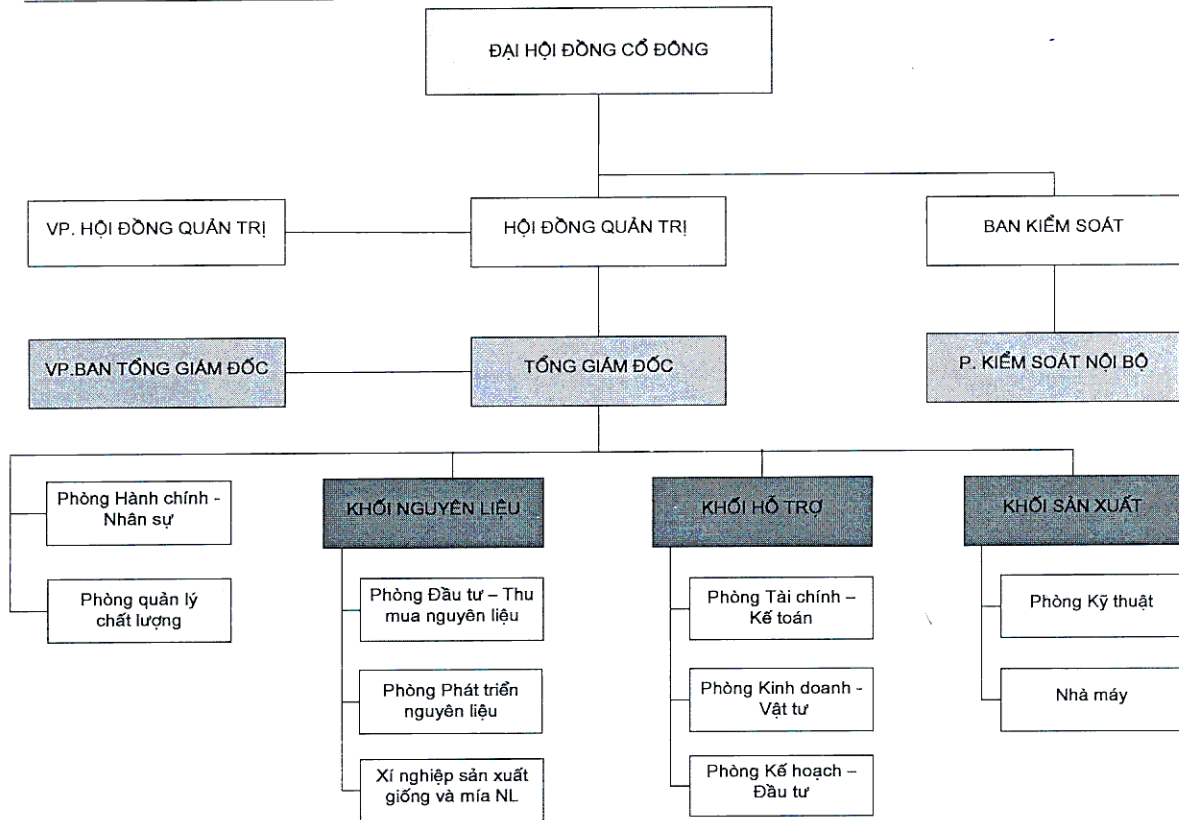
Mô hình quản trị Công ty SEC bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban điều hành. Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối chức năng. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền, ủy quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của các khối thông qua các Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối. Các Phó Tổng giám đốc điều hành và chịu trách nhiệm về hoạt động của các phòng ban thuộc khối mình quản lý.

Mô hình quản trị SEC đã được xây dựng và tiếp cận với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế với phương châm: “Quản trị tập trung, điều hành phân cấp”, trong đó Ban kiểm soát với chức năng kiểm soát độc lập, đảm bảo các hoạt động điều hành, định hướng phát triển chiến lược của công ty luôn đi đúng hướng do ĐHCĐ đã thông qua và phê chuẩn; tuân thủ các quy định, quy chế ban hành bởi HĐQT.

Công ty thực hiện công khai và minh bạch hóa các hoạt động theo quy định công bố thông tin mà UBCK NN quy định. Điều này giúp tăng cường được hiệu quả quản lý, quản trị điều hành,

nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng Quản trị (HĐQT) đối với bộ máy điều hành; thực hiện tốt chức năng quản trị vốn đầu tư của chủ sở hữu; đảm bảo sử dụng hiệu quả và tối ưu đồng vốn đầu tư của các cổ đông.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:



c. Các công ty con, công ty liên kết:

❖ Công ty con:

• Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia Lai:

- Thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900974477 cấp lần đầu, ngày 09/12/2013.
- Trụ sở chính: 561 Trần Hưng Đạo, P. Cheoreo, Tx. Ayunpa, Tỉnh Gia lai.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện, lắp đặt hệ thống điện, xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác...
- Vốn điều lệ : 130.000.000.000 đồng (SEC góp 100% vốn điều lệ)
- Tỷ lệ sở hữu của SEC: 100%.

❖ Công ty liên kết:

• Công ty Cổ phần Nghiên cứu ứng dụng mía đường Thành Thành Công:

- Thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3901162964 cấp lần đầu, ngày 21/03/2013.
- Trụ sở chính: Số 99, ấp Bình Hòa, Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Nhân và chăm sóc lai tạo giống mía, nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật,....
- Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của SEC: 14%.

5. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Trở thành một trong những đơn vị sản xuất mía đường lớn trong khu vực và trong nước, định hướng vào năm 2020 nâng công suất nhà máy lên 12.000 TMN

Mở rộng vùng nguyên liệu đáp ứng cho việc nâng công suất nhà máy, tăng năng suất và chất lượng cây mía.

Duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trên cơ sở mở rộng quy mô kinh doanh để đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đảm bảo quyền lợi của tất cả nhà đầu tư.

Cải tiến bộ máy tổ chức, cơ cấu đội ngũ nhân sự hợp lý theo xu thế phát triển công ty, không ngừng bổ sung tỷ lệ nhân sự trình độ cao trong cơ cấu lao động, đào tạo nâng cao chất lượng nhân sự; Đồng thời, phát triển hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, quản lý và điều hành công ty.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Phấn đấu áp dụng cơ giới hóa vào toàn bộ quy trình canh tác: làm đất, trồng, chăm sóc và thu hoạch; Đầu tư hệ thống tưới nước toàn vùng nguyên liệu trồng mía, đạt 50% diện tích (đến năm 2020); Nâng cao năng suất cây mía bình quân từ 65 tấn/ha hiện nay lên bình quân 80 tấn/ha (đến năm 2020); Nâng cao chất lượng cây mía bình quân từ 10,1 CCS hiện nay lên 10,5 CCS (đến năm 2020).

Mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất kết hợp với cải tiến, đưa công nghệ tiên tiến vào dây chuyền sản xuất, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh trong khu vực và trong ngành đường Việt Nam; Đầu tư thiết bị sản xuất đường tinh luyện (RE) vào năm 2016;

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Áp dụng quy trình dây chuyền công nghệ sản xuất đường theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 nhằm giảm ô nhiễm ra môi trường, nâng cao chất lượng sản phẩm mang đến người tiêu dùng với giá trị tốt nhất với giá cả phù hợp.

Tiếp tục nghiên cứu và cập nhật các qui trình công nghệ mới trong nông nghiệp: cơ giới hóa, ứng dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, sản xuất phân vi sinh nhằm cho ra nhiều dòng sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng nói chung và bà con nông dân trồng mía cho Công ty nói riêng nhằm nâng cao năng suất trồng mía mang lại thu nhập cho người nông dân trồng mía và giảm giá thành sản xuất công ty, tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh công ty, hướng đến tăng thu nhập người lao động.

Tuân thủ đúng những quy định của Nhà nước về môi trường, đảm bảo công ty phát triển hài hòa bền vững.

Tham gia các công tác phúc lợi xã hội thông qua việc phát động tổ chức ủng hộ, đóng góp xây dựng công trình...qua các tổ chức ở phạm vi địa phương và Tỉnh Gia Lai.

6. Các rủi ro:

Cũng như các doanh nghiệp khác trong ngành sản xuất đường từ mía và sản xuất điện năng, công ty cũng chịu nhiều tác động làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh như là : mía cây nguyên liệu đầu vào, chi phí nhân công trực tiếp, giá đường trên thị trường và giá bán điện.

a. Về sản phẩm đường:

Biến động về giá đường thế giới: Giá đường là một trong những yếu tố quyết định đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty và diện tích vùng nguyên liệu - ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định của người trồng mía trong tình hình biến động về giá đường.

Từ năm 2008 đến 2012 giá đường tăng mạnh so với những năm trước đã đem lại lợi nhuận cho Công ty và người trồng mía, thúc đẩy việc mở rộng diện tích vùng nguyên liệu. Tuy nhiên từ đầu năm 2013 đến nay giá đường biến động theo xu hướng giảm gây ảnh hưởng đến tỷ suất sinh lợi của doanh nghiệp, do đó thực tế sự biến động của giá đường thế giới và nội địa là rủi ro đối với các Doanh nghiệp sản xuất đường.

b. Thời tiết:

Với đặc thù vùng nguyên liệu, địa hình tỷ lệ diện tích áp dụng tưới nước còn chiếm tỷ lệ chưa cao, vì vậy sản lượng và chất lượng mía bị ảnh hưởng và phụ thuộc nhiều vào diễn biến bởi thời tiết; Qua đó gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Thị trường ngành đường năm 2013 diễn ra không mấy khả quan, với cung đường dư thừa và giá cả giảm. Tuy nhiên, tình hình kết quả công ty năm vừa qua vẫn duy trì ổn định ở mức cao với giá trị doanh thu thuần đạt 733.786 triệu đồng (99% KH), LNTT đạt 59.277 triệu đồng (146% KH).

SĐVT: triệu đồng.

Kết quả hoạt động SX-KD	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	2013/2012	TH/KH 2013
1. Doanh thu thuần	739.023	733.786	104%	99%
2. Giá vốn	619.497	619.798	108%	100%
3. Doanh thu HĐTC	16.862	15.602	77%	93%
4. Chi phí HĐTC	47.076	29.433	57%	63%
5. Chi phí bán hàng	31.320	22.091	219%	71%
6. Chi phí QLDN	18.151	23.628	120%	130%
7. Lợi nhuận khác	700	4.840	184%	691%
8. Lợi nhuận trước thuế	40.542	59.277	79%	146%

- Chi phí bán hàng thực hiện trong năm 2013 là 22.091 triệu đồng thấp hơn so với kế hoạch 29%.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp thực hiện trong năm 2013 là 23.628 triệu đồng tăng so với kế hoạch 30%. Trong năm công ty đã thực hiện nhiều chính sách tiết kiệm chi chí trong giai đoạn khó khăn chung của ngành đường, tuy nhiên diễn biến gia tăng của các loại chi phí, dịch vụ mua ngoài, các yếu tố tăng giá ngoài dự báo đã làm chi phí quản lý tăng cao hơn so với kế hoạch đầu năm.
- Chi phí hoạt động tài chính thực hiện trong năm 2013 là 29.433 triệu đồng giảm so với kế hoạch 37%. Chi phí tài chính giảm so với kế hoạch là do công ty sử dụng vốn vay có hiệu quả và tiếp cận được các nguồn vốn vay với lãi suất thấp.

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành:

a.1. Tổng Giám đốc

Họ và tên:	CÁP THÀNH DŨNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/8/1971
Nơi sinh:	An Nhơn, Bình Định
CMND	230934911 Cấp ngày 23/02/2009 Tại CA Gia Lai
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	An Nhơn, Bình Định
Địa chỉ thường trú:	109B Ngô Quyền, Thị xã Ayunpa, Tỉnh Gia Lai
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công nghệ thực phẩm Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
- Từ 1995 đến 1996:	Cán bộ Kỹ thuật Công ty Mía đường Gia Lai
- Từ 1997 đến 2004:	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai (nay là Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai)
- Từ 2005 đến 7/2007:	Giám đốc Nhà máy Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai
- Từ 8/2007 đến 9/2010:	Phó giám đốc Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai
- Từ 23/9/2010 đến nay:	Tổng giám đốc Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai
- Từ 10/10/2012 đến nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia

a.2. Phó Tổng Giám đốc:

Họ và tên: **HỒ ĐẮC DŨNG**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 02/4/1954
 Nơi sinh: Huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định
 Quê quán: An Nhơn – Bình Định
 CMND: Số: 230054294, ngày cấp: 18/9/2000, nơi cấp: CA Gia Lai
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 19 Đoàn Thị Điểm, P. Diên Hồng, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán
 Quá trình công tác:
 - Từ 1980 – 1988: Kế toán trưởng xí nghiệp cơ khí tỉnh Gia Lai – Kon Tum;
 - Từ 1988 – 1989: Chuyên viên kinh tế Sở Công nghiệp tỉnh Gia Lai;
 - Từ 1990 – T7/1995: Kế toán trưởng Công ty Dầu thực vật tỉnh Gia Lai;
 - Từ T8/1995 – T7/2007: Kế toán trưởng Công ty Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai;
 - Từ T8/2007 – T9/2010: Kế toán trưởng Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai;
 - Từ T9/2010 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai.
 - Từ T1/2014 đến nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia Lai

a.3. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN LỪNG**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 20/10/1958
 Nơi sinh: Thanh Miện, Hải Dương
 Quê quán: Thanh Miện, Hải Dương
 CMND: Số: 230195594, ngày cấp: 24/9/2003, nơi cấp: CA Gia Lai
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 25 Tôn Thất Thuyết, P. Thống Nhất, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý kinh tế công nghiệp, cử nhân luật
 Quá trình công tác:
 - Từ 1978 – 1986: Kế toán khách sạn Gia Lai;
 - Từ 1987 – 1992: Trưởng tổng kho nông sản An Khê.
 - Từ 1992 – 8/1995: Trưởng phòng nhân sự nhà máy chế biến mỳ Việt – Thái – An Khê;
 - Từ 9/1995 – 7/2007: Giám đốc nông nghiệp Công ty Mía đường Bourbon Gia Lai;
 - Từ 9/2007 – 4/2012: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Mía

đường – Nhiệt điện Gia Lai.

- Từ 5/2012 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai.

a.4. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN HÙNG VIỆT**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 06/10/1964
Nơi sinh: Tây Ninh
Quê quán: Tây Ninh
CMND: 290332513, ngày cấp 23/08/2007, nơi cấp: Tây Ninh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Tổ 15, khu phố 04, Phường 2, TP. Tây Ninh
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác:
- Từ 1988 - 1992 Cán bộ kỹ thuật Nhà máy đường Nước Trong Tây Ninh
- Từ 1992 - 1995 Cán bộ kỹ thuật Công ty Hiệp Hưng Tây Ninh
- Từ 1996 - 9/2013 Công tác tại Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
- Từ 11/2013 đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai.

a.6. Kế toán trưởng:

Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN THANH**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 20/01/1965
Nơi sinh: Huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định
CMND: Số: 230 389 747, ngày cấp: 17/09/2003, nơi cấp: CA Gia Lai
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú 45/36 Phan Đăng Lưu, TP. Pleiku, Gia Lai
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:
- Từ T4/1985 – T5/1988: Nhân viên Kế toán Xí nghiệp khảo sát Thiết kế Thủy lợi Gia Lai
- Từ T6/1988 – T3/1994: Kế toán tổng hợp Công ty Xây dựng Thủy lợi Gia Lai
- Từ T4/1994 – T5/2002: Kế toán tổng hợp Công ty Điện Gia Lai
- Từ T6/2002 – T6/2006: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên

- Từ T7/2006 – T8/2009: Giám đốc Công ty CP Ayun Thương
- Từ T9/2009 – T8/2011: Kế toán trưởng Công ty CP Ayun Thương
- Từ T9/2011 – nay: Kế toán trưởng Công ty CP Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai

b. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ông Nguyễn Tiến Cường - Phó tổng giám đốc thôi nhiệm kể từ ngày 16/9/2013.
- Ông Nguyễn Hùng Việt - Phó Tổng giám đốc bổ nhiệm kể từ ngày 15/11/2013.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên; các chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %
I. Phân theo cơ cấu lao động			
1	Lao động chính thức	351	73%
2	Lao động phổ thông	130	27%
II. Phân theo trình độ			
1	Đại học, trên Đại học	86	18%
2	Cao đẳng, TCCN	67	14%
3	CNKT	164	34%
III. Phân theo độ tuổi			
1	18 – 25	95	20%
2	26 – 35	142	30%
3	36 – 45	172	35%
4	46 trở lên	72	15%

- Hàng năm, CBCNV Công ty được tham gia đầy đủ BHYT, BHXH, BHTN, tham gia bảo hiểm sức khỏe cho Cán bộ quản lý, bảo hiểm thân thể cho toàn thể CBCNV qua đó tạo sự gắn bó lâu dài và kích thích sự cống hiến của CBCNV. Hàng năm, căn cứ trên hiệu quả hoạt động SXKD, và đóng góp của CB-CNV, Công ty có chính sách khen thưởng đầy đủ, thỏa đáng: thông qua triển khai đánh giá hiệu quả công việc KPIs nhằm đảm bảo tính công bằng nội bộ, tạo động lực phấn đấu cho CB-CNV.
- Công ty luôn đảm bảo chế độ phúc lợi tốt nhất cho CBCNV với trang cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc hiện đại, tiện nghi, môi trường làm việc thân thiện, năng động, cạnh tranh công bằng, giúp CBCNV thỏa sức sáng tạo, phấn đấu phát triển sự nghiệp: cấp đồng phục đầy đủ, được quan tâm thăm hỏi, tặng quà vào các dịp lễ, tết, ốm đau, hiếu hỉ,... tổ chức cho CB-CNV đi tham quan du lịch trong và ngoài nước hàng năm, đối với CBCNV ở xa được hỗ trợ nơi ăn ở miễn phí, được tham gia các hoạt động thể thao văn hóa nhằm nâng cao thể chất và tinh thần.
- Với mục tiêu chú trọng phát triển ổn định nguồn nhân lực, Công ty không ngừng cải tiến chế độ chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân sự và giữ chân nhân tài.

Tất cả CB-CNV đều có cơ hội được tham gia đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, học tập nghiên cứu chuyên sâu ở trong và ngoài nước, được tạo cơ hội thăng tiến nghề nghiệp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Thực hiện kế hoạch đề ra của ĐHCĐ thường niên 2013. Trong năm 2013, Công ty triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư được ĐHCĐ và HĐQT thông qua nhằm đảm bảo nhà máy hoạt động liên tục, ổn định và hiệu quả ở mức công suất 3.500TMN, bao gồm các hạng mục đầu tư chính :

STT	Tên Dự án	Giá trị	Ghi chú
01	DA Nâng công suất nhà máy từ 3.200 - 6.000 TMN đồng phát điện 30MW	671,3 tỷ	Tổng mức đầu tư của 02 dự án : - Nâng công suất 6000TMN : 369,4 tỷ đồng - NM NĐ Bã mía Gia Lai : 301,9 tỷ đồng
1.1	Đầu tư GD1 (3.200 TMN lên 3.500 TMN năm 2012)	22,6 tỷ	Hoàn thành các hạng mục năm 2012
1.2	Đầu tư các hạng mục GD2: (3.500 lên 6000TMN đồng phát điện 30MW) năm 2013	30,5 tỷ	Đã hoàn thành các hạng mục 2013
1.3	Tiếp tục đầu tư các hạng mục năm 2014, GD 2: - Nâng công suất từ 3500TMN lên 6000TMN - Nhà máy NĐ Bã mía Gia Lai	618,2 tỷ	Tiếp tục đầu tư hoàn thành toàn bộ 02 dự án để đưa vào hoạt động vụ ép 2014/2015
02	Hệ thống xử lý nước thải Nhà máy Đường AyunPa công suất 3.500 m ³ /ngày đêm.	20,0 tỷ	Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng vụ ép 2013/2014
03	Sửa chữa lớn hàng năm của Nhà máy	10,73 tỷ	Đã hoàn thành đưa vào hoạt động vụ ép 2013/2014
04	Các hạng mục XD CB năm 2013 khác theo Nghị quyết của HĐQT (Cải tạo trụ sở Công ty, Sân bãi đậu xe mía,...)	2,5 tỷ	Đã hoàn thành, riêng cải tạo Trụ sở Công ty đang thi công
05	Ngầm Pida	2,0 tỷ	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng

Nhận xét: Năm 2013, nhìn chung hầu hết các hạng mục đã hoàn thành đúng tiến độ đề ra. Bên cạnh đó còn tồn tại một số hạng mục chậm so với tiến độ do yếu tố thời tiết mưa và yếu tố khách quan gây ảnh hưởng đến tiến độ hạng mục.

b. Các công ty con, công ty liên kết:

❖ Công ty con:

- Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia Lai: Hiện tại công ty mới được thành lập nên tình hình hoạt động và tình hình tài chính chưa có số liệu.

❖ Công ty liên kết:

- Công ty Cổ phần Nghiên cứu ứng dụng mía đường Thành Thành Công: Doanh thu: 1.600 triệu đồng, lợi nhuận: - 809 triệu đồng.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	669.237.493.119	833.168.187.272	24%
Doanh thu thuần	708.651.112.099	733.786.263.174	4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	72.715.508.016	54.437.530.635	-25%
Lợi nhuận khác	2.632.005.998	4.839.509.220	84%
Lợi nhuận trước thuế	75.347.514.014	59.277.039.855	-21%
Lợi nhuận sau thuế	63.984.342.595	45.762.509.568	-28%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25%	13%	-12%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,93	1,33	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho	0,58	1,15	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,66	0,59	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,95	1,41	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<u>Giá vốn hàng bán</u>	5,26	7,38	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,06	0,88	
4. <u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,09	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,28	0,13	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,10	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,10	0,07	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 27.850.466 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 27.850.466 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty hay cam kết của người sở hữu: Không

b. Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông (Tại thời điểm 27/01/2014)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
• Trong nước	27.722.825	99,54%
- Tổ chức	23.158.586	83,15%
- Cá nhân	4.564.239	16,39%
• Nước ngoài	127.537	0,46%
- Tổ chức	37.782	0,14%
- Cá nhân	89.755	0,32%
• Cổ phiếu quỹ	104	0%
Tổng cộng	27.850.466	100

TT	Cổ đông lớn (tại thời điểm 27/01/2014)	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	CTCP Mía đường TTC Tây Ninh (TTCS)	6.720.000	24,13 %
2	CTCP Đường Ninh Hòa (NHS)	6.400.000	22,98 %
3	CTCP Điện Gia Lai (GEC)	5.097.976	18,30 %

4	CTCP Đường Biên Hòa (BHS)	2.942.688	10,57 %
5	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB)	1.800.000	6,46 %
Tổng cộng		22.960.664	82,44%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2013, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép chào bán chứng khoán ra công chúng, với tổng khối lượng cổ phiếu chào bán là 21.593.420 cổ phiếu và chia làm 02 đợt:

- Trong năm Công ty đã hoàn tất việc chào bán đợt 1 cho cổ đông hiện hữu với 10.433.886 cổ phiếu, nâng vốn đầu tư của chủ sở hữu từ 174.065.800.000 đồng lên 278.504.660.000 đồng.
- Công ty sẽ tiếp tục tiến hành chào bán cổ phiếu đợt 2 trong quý 1/2014 cho cổ đông hiện hữu và Cán bộ quản lý với khối lượng cổ phiếu chào bán là 11.149.472 cổ phiếu.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e. Các chứng khoán khác: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2013 tình hình thị trường ngành đường có những diễn biến xấu, Ban lãnh đạo công ty có những định hướng đúng đắn, đề ra các mục tiêu hoạt động kịp thời và hợp lý, tận dụng tốt các thời cơ và đưa ra những quyết sách hợp lý giúp SEC phát triển ổn định và hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã đề ra trong năm 2013. Kết thúc năm tài chính 2013, công ty đã đạt được những thành quả sau:

- Tổng doanh thu thuần bán hàng: 733.786 triệu đồng đạt 99% so với KH (tăng 4% so với năm 2012).
- Lợi nhuận trước thuế: 59.277 triệu đồng đạt 146% so với KH (giảm 21% so với năm 2012).

❖ Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Năm 2013 SEC vinh dự lọt vào danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Forbes Việt Nam bình chọn, doanh thu thuần bán hàng mang lại 733.786 triệu đồng, LNTT đạt 59.277 triệu đồng.
- Hoạt động sản xuất công ty diễn ra ổn định với hệ số ATTB ở mức cao 96,5% cao hơn kế hoạch đề ra 96%. Bên cạnh đó, chất lượng sản phẩm được cải thiện đáng kể với độ màu lũy kế vụ 2013/2014 (83 IU) cải thiện hơn so với vụ 2012/2013 (100 IU).
- Bước vào vụ ép 2013/2014, tuy thời gian vào vụ trễ hơn so với kế hoạch đề ra do yếu tố thời gian đề ra nhưng chất lượng mía ép được cải thiện đáng kể so với vụ trước một phần nhờ áp dụng chính sách mới về nông nghiệp trong vụ này: loại bỏ dây buộc, phủ bạt xe mía, hỗ trợ bã bùn...

- Dự án nâng công suất nhà máy giai đoạn 1 từ 3.200TMN lên 3.500TMN thuộc dự án nâng công suất từ 3.200TMN lên 6.000TMN được hoàn thành và đưa vào vận hành trước vụ mùa 2013/2014.
- Cơ cấu tổ chức bộ máy công ty được xây dựng và sắp xếp theo hướng hoàn thiện, phòng HC-NS đã xây dựng và hoàn thiện sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty với việc thành lập thêm 2 phòng ban mới: phòng quản lý chất lượng trực thuộc Tổng giám đốc, xí nghiệp trồng mía giống và mía nguyên liệu trực thuộc khối nguyên liệu, chuyển phòng HC-NS trực thuộc Tổng giám đốc.
- Bên cạnh đó, Công ty đón mừng sự ra đời của công ty TNHH một thành viên Nhiệt điện Gia Lai được tách ra từ Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai, đây được xem là thành công lớn giúp nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm 2013/2012
Tổng tài sản	Tr.đ	669.237	833.168	24,5%
Doanh thu thuần	Tr.đ	708.651	733.786	3,5%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	105,9%	88,1%	-17,8%
Tổng nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	195,0%	141,0%	-53,9%
Tổng nợ/ Tổng tài sản	%	66,1%	58,5%	-7,6%
Tổng nợ có lãi/Tổng tài sản	%	56,6%	47,8%	-8,8%
Vay ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	%	107,4%	66,9%	-40,5%
Vay dài hạn/Vốn chủ sở hữu	%	59,7%	48,4%	-11,3%
Vay ngắn hạn/Tổng tài sản	%	36,4%	27,7%	-8,7%
Vay dài hạn/Tổng tài sản	%	20,2%	20,1%	-0,2%

Nhận xét:

- Tổng tài sản năm 2013 tăng 24,5% so với năm 2012 vì trong năm Công ty tiến hành đầu tư những hạng mục thuộc dự án nâng công suất nhà máy từ 3.500TMN lên 6.000TMN dự kiến hoàn thành trước vụ 2014-2015. Doanh thu thuần chỉ tăng 3,5% so với năm 2012, tỷ lệ tăng này thấp hơn tỷ lệ tăng của tổng tài sản 21% dẫn đến Doanh thu thuần/Tổng tài sản giảm 17,8%, nguyên nhân chính trong năm 2013 thị trường đường trong nước gặp nhiều khó khăn, giá bán đường bình quân trong năm giảm gần 2.000 đồng/kg so với năm 2012 dẫn đến doanh thu giảm theo.
- Tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu năm 2013 là 141% giảm 53,9% so với năm 2012, chứng tỏ Công ty giảm phụ thuộc vào hình thức huy động vốn bằng vay nợ, có thể hàm ý Công ty chịu độ rủi ro thấp. Tỷ số nợ trên tổng tài sản năm 2013 là 58,5% giảm 7,6% so với

năm 2012. Các chỉ số nợ khác trên vốn chủ sở hữu cũng như trên tổng tài sản đều giảm so với năm 2012, điều này chứng tỏ Công ty có khả năng tự chủ tài chính cao hơn và khả năng thanh toán tốt hơn so với năm 2012.

b. Tình hình nợ phải trả:

Tình hình nợ phải trả	Năm 2012 (Tr.đ)	Năm 2013 (Tr.đ)	Tỷ trọng năm 2012	Tỷ trọng năm 2013	2013/2012	
					+/- (Tr.đ)	%
Phải trả người bán	34.228	28.213	8%	6%	(6.015)	82%
Phải trả người lao động	1.285	187	0%	0%	(1.098)	15%
Nợ vay	379.073	398.418	86%	82%	19.345	105%
Phải trả ngân sách	8.805	4.934	2%	1%	(3.871)	56%
Phải trả khác	18.949	55.728	4%	11%	36.779	294%
Tổng cộng nợ phải trả	442.340	487.480	100%	100%	45.140	110%
Tổng nguồn vốn CSH	226.897	345.688			118.791	152%

- Tổng nợ phải trả của Công ty năm 2013 là 487,48 tỷ đồng tăng 10%, số tuyệt đối là 45,14 tỷ đồng so với năm 2012. Công nợ tăng nguyên nhân chính là nợ vay tăng 5% (chủ yếu là khoản vay dài hạn đầu tư dự án nâng công suất nhà máy từ 3.500TMN lên 6.000TMN), phải trả khác tăng 194% (chủ yếu là khoản Người mua trả tiền trước để mua sản phẩm của Công ty. Khoản nợ được đảm bảo khả năng giải quyết hàng tồn kho cho Công ty), còn các khoản nợ khác đều giảm so với năm 2012. Tỷ lệ tăng Nợ phải trả trong năm 2013 không đáng kể và được đảm bảo bằng Nguồn vốn chủ sở hữu tăng lên 52%

c. Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán	Năm 2012	Năm 2013	2013/2012
Khả năng thanh toán tổng quát	1,51	1,71	113%
Khả năng thanh toán ngắn hạn	0,93	1,33	142%
Khả năng thanh toán nhanh	0,58	1,15	199%

- Khả năng thanh toán tổng quát năm 2013 là 1,71 tăng 13% so với năm 2012 cho thấy khả năng thanh toán tổng quát của Công ty ngày càng tốt.
- Khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn bằng tài sản ngắn hạn năm 2013 tăng 42% so với 2012. Điều này chứng tỏ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, 1 đồng nợ ngắn hạn được đảm bảo bằng 1,33 đồng tài sản ngắn hạn, chỉ số này năm 2013 được đảm bảo.
- Khả năng thanh toán nhanh bằng tài sản có tính thanh khoản cao nhất đó là tiền và các khoản phải thu qua năm 2013 bằng 1,15 lần. Chỉ số thanh toán nhanh đo lường mức

thanh khoản cao hơn, với tỷ số này Công ty đảm bảo dư khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

Kết luận: Tình hình nợ phải trả và khả năng thanh toán của Công ty năm 2013 vẫn ở mức đảm bảo và an toàn. Trong năm tới do nhu cầu mở rộng nâng công suất nhà máy từ 3.500TMN lên 6.000TMN, công nợ dự kiến sẽ tăng theo nhưng vẫn nằm ở mức an toàn theo kế hoạch và vốn chủ sở hữu cũng tăng theo.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Cơ cấu tổ chức bộ máy công ty được hoàn thiện: năm 2013, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, phòng hành chính nhân sự đã xây dựng và hoàn thiện sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty với việc thành lập thêm 2 phòng ban mới: phòng quản lý chất lượng, xí nghiệp trồng mía giống và mía nguyên liệu, chuyển phòng hành chính nhân sự trực thuộc Tổng giám đốc.
- Hệ thống quản trị nguồn nhân lực công ty được hoàn thiện: chiến lược phát triển nhân sự giai đoạn 2013-2017, xây dựng định biên nhân sự năm 2014...
- Hệ thống văn bản lập quy, các văn bản pháp chế, chính sách đãi ngộ lao động được chú trọng xây dựng và hoàn thiện hơn.
- Công tác tuyển dụng và đào tạo nhân sự đáp ứng nhu cầu về lao động trình độ cao tại các vị trí quan trọng.
- Năm 2013 là năm đánh dấu sự ra đời của công ty TNHH Một thành viên Nhiệt điện Gia Lai được tách ra từ SEC giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.

4. Kế hoạch phát triển năm 2014

Trong bối cảnh tình hình thị trường ngành mía đường trong những năm gần đây có những biến động theo chiều hướng xấu. Tình trạng cung đường trong nước dư thừa, đường nhập lậu Thái Lan qua biên giới, ...khiến giá cả đường trong nước giảm. Dự báo năm 2014, Thị trường ngành đường sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn. Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai (SEC) hoạt động sản xuất với công suất 3.500 TMN với lợi thế có vùng nguyên liệu gần Nhà máy (9.500 ha) cự li vận chuyển bình quân 30 km đây là điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển. Trên cơ sở nhận diện những khó khăn hiện tại và năm 2014 mà Công ty gặp phải cũng như những lợi thế có được, Ban lãnh đạo Công ty xây dựng định hướng hoạt động chung của Công ty năm 2014:

- a. **Tập thể CBCVN Công ty cùng chung sức xây dựng và phát triển Công ty ngày trở nên vững mạnh.**
 - Thực hiện nâng công suất Nhà máy lên 6.000TMN, mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, nâng tầm vị thế của Công ty → Giảm giá thành thành phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh SEC với các Công ty ngành đường khác trong khu vực.
- b. **Xây dựng và phát triển VNL bền vững, nâng cao ứng dụng KHCN-KT vào trong canh tác.**

- Mở rộng diện tích VNL Công ty từ 9.500ha lên 11.500ha năm 2014 đáp ứng nhu cầu về nguyên liệu cho dự án nâng công suất lên 6.000TMN.
- Mở rộng diện tích áp dụng cơ giới hóa vào trong canh tác trồng mía là 300 ha năm 2014.
- Tổ chức hội thảo, tập huấn nâng cao kỹ thuật canh tác cho cán bộ nông nghiệp; tuyên truyền, vận động đến chủ mía nhằm nâng cao năng suất trồng mía.
- Xây dựng và thực hiện các chương trình nông nghiệp về mô hình PCCC, hệ thống tưới cánh đồng mía mẫu,...

c. Hoàn thiện và nâng cao năng lực công tác quản lý.

- Quản lý kinh tế: Nghiêm túc thực hiện các quy định của nhà nước về quản lý kinh tế, thực hiện đầy đủ các khoản nộp ngân sách, thuế theo luật định, quản lý chặt chẽ vốn lưu động và tài sản cố định, công nợ và thu hồi công nợ, quản lý tốt các nguồn vốn để tăng hiệu quả sử dụng, thanh quyết toán kịp thời đúng chế độ quy định, tiếp cận các nguồn vốn với lãi suất thấp nhằm tiết giảm chi phí tài chính Công ty.
- Quản lý kỹ thuật và chất lượng: Xây dựng và thực hiện mọi quy chế, quy định về quản lý chuyên môn trong sản xuất kinh doanh và duy trì chế độ kiểm tra thống nhất trong toàn công ty, phấn đấu không có lô nào xếp loại kém chất lượng bị khách hàng phản ánh, phải thu hồi. Đặc biệt năm 2014, Công ty bước đầu triển khai áp dụng thực hiện đánh giá KPIs góp phần hoàn thiện bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động Công ty.

d. Củng cố nâng cao hiệu quả quản lý điều hành kinh doanh sao cho phù hợp và thích ứng nhanh với tình hình thị trường năng động hiện nay.

- Xây dựng kế hoạch bán hàng Công ty theo sát tình hình thực tế trên cơ sở phân tích, dự báo tình hình ngành đường.
- Linh động điều tiết lượng hàng hóa tiêu thụ thông qua các kênh, khu vực bán hàng và giá bán theo hướng tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh, theo biến động tình hình thị trường.
- Xây dựng và thực hiện các chương trình liên quan đến marketing, mở rộng thị trường tiêu thụ, ... nhằm quảng bá thương hiệu sản phẩm, đưa các mặt hàng Công ty tiếp cận đến đối tượng khách hàng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2013, đứng trước khó khăn của tình hình kinh tế trong nước nói chung cũng như ngành mía đường, HĐQT Công ty đã xác định rõ những khó khăn thử thách mà Công ty phải đối mặt. Trên cơ sở đó, HĐQT đã tập trung nâng cao công tác quản trị danh nghiệp, tăng cường công tác quản lý giám sát tất cả lĩnh vực hoạt động của Công ty bám sát theo các mục tiêu, định hướng đã đề ra. Đồng thời, HĐQT đã tăng cường chỉ đạo, thực hiện đúng vai trò quản lý, giám sát và tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà ĐHCĐ thường niên đã thống nhất thông qua.

❖ **Kết quả thực hiện năm 2013:**

Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
Sản lượng mía ép	Tấn	450.000	417.095	92,69%
Sản lượng đường	Tấn	45.250	42.402	93,71%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	739.023	733.786	99,28%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	40.542	59.277	146%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	31.187	45.763	147%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	13%	13%	

Kết quả thực hiện của năm 2013, mặc dù sản lượng mía ép, sản lượng đường và doanh thu không đạt kế hoạch nhưng Lợi nhuận sau thuế đạt 147% so với kế hoạch ĐHCĐ đề ra. Đạt được kết quả này là do ngay từ đầu năm xác định thị trường sẽ gặp nhiều khó khăn, HĐQT đã chỉ đạo BDH quyết liệt đẩy mạnh tiêu thụ để được giá tốt hơn, đồng thời trong dịp Tết nguyên Đán Công ty vẫn tổ chức phát điện bán điện lên lưới quốc gia nhằm tăng doanh thu. Bên cạnh đó, Công ty đã rất nỗ lực nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay và cố gắng tiếp cận các nguồn vay với lãi suất thấp từ tổ chức tín dụng trong và ngoài nước nên chi phí tài chính thực hiện thấp so với kế hoạch đề ra.

❖ Bên cạnh những thành tích đạt được Công ty còn một số tồn tại, hạn chế:

- Về hoạt động nông nghiệp: Tình trạng mía bán ra ngoài vùng với số lượng lớn và tình hình thời tiết xấu làm cho thời gian vào vụ trễ gây thiếu hụt mía nguyên liệu sản xuất so với kế hoạch; chưa triển khai xây dựng được cánh đồng tưới mía mẫu.
- Về hoạt động kinh doanh: Điều kiện kho bãi chưa đáp ứng đủ công suất hoạt động của nhà máy nên phát sinh chi phí thuê kho lớn. Chất lượng sản phẩm chưa ổn định nên khó cạnh tranh với các nhà máy lân cận, chưa tìm được nguồn cung lớn ổn định.

Trải qua một năm đầy khó khăn và thử thách, tình hình hoạt động của Công ty vẫn đảm bảo thực hiện đạt được kế hoạch đề ra. Đây là thành quả của sự quan tâm sâu sát và chỉ đạo đúng đắn của HĐQT, BDH và sự cố gắng nỗ lực của tập thể CBCNV Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Việc giám sát thực hiện qua các phiên họp định kỳ của HĐQT, qua việc tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp giao ban, các cuộc họp sơ kết, tổng kết năm, các cuộc họp nội bộ để xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi đến HĐQT để bám sát tình hình hoạt động sản xuất, đồng thời chỉ đạo kịp thời thực hiện các quyết sách và định hướng của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Ban Tổng giám đốc về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu quản lý Công ty theo đúng quy định của Điều lệ và nhiệm vụ kế hoạch được giao của năm 2014. HĐQT đã hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban điều hành chủ động và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất - kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013.

a. Về sản xuất kinh doanh:

Ban Tổng giám đốc triển khai hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị. Tuy nhiên để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và thích ứng với những diễn biến của thị trường Ban Tổng giám đốc cần năng động và hiệu quả hơn.

b. Về quản lý tài chính:

Tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh, vốn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo lợi ích của cổ đông và người lao động. Mọi hoạt động đều được kiểm tra và giám sát bởi Ban Kiểm soát và Phòng Kiểm soát nội bộ Công ty. Công tác thông tin, báo cáo kịp thời, quyết toán đúng theo quy định, đảm bảo cho việc điều hành và kinh doanh hiệu quả.

c. Về hoạt động đầu tư và xây dựng cơ bản:

Công tác hoạt động đầu tư và xây dựng cơ bản của Công ty được thực hiện đúng theo quy định và đưa vào sử dụng đúng thời hạn. Việc đầu tư thực hiện có trọng tâm đáp ứng cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và quy mô phát triển của Công ty.

Nhìn chung, Ban điều hành luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra trong năm 2013, bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tập thể CBCNV Công ty vẫn tiếp tục giữ vững sự đoàn kết nội bộ, từng bước vượt qua khó khăn, thử thách. Tuy nhiên, Ban điều hành cũng cần phải năng động và nhạy bén nắm bắt các thời cơ, cơ hội mới có thể triển khai thực hiện nhiệm vụ kịp thời đảm bảo tính hiệu quả cao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2014:

Giá đường thấp nhất trong các năm qua, triển vọng ngành mía đường năm 2014 dự báo sẽ không thuận lợi. Ngành đường trong nước tiếp tục phải đối diện với tình trạng lượng đường tồn kho cao. Trước tình trạng đó, mỗi doanh nghiệp phải chủ động tìm kiếm khách hàng' cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm. Trong bối cảnh đó, trong năm 2014 HĐQT sẽ tập trung thực hiện các công việc chính sau:

- Tiếp tục thực hiện việc tăng vốn điều lệ giai đoạn 2 đã được ĐHĐCĐ thông qua năm 2013, đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014. Theo dõi sát diễn biến của chính sách tiền tệ nhằm đưa ra kế hoạch luân chuyển, sử dụng vốn có hiệu quả, an toàn.
- Tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đầu tư nâng công suất nhà máy lên 6.000 TMN cho kịp tiến độ phục vụ cho vụ ép 2014-2015 nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Tích cực chỉ đạo triển khai tìm kiếm và phát triển vùng nguyên liệu sang các địa bàn lân cận có lợi thế về địa lý, đất đai, khí hậu và giao thông. Chú trọng áp dụng thực hiện cơ giới hóa và triển khai từng bước đưa công tác thủy lợi vào cánh đồng mía trên từng giai

đoạn của vùng nguyên liệu nhằm nâng cao năng suất và chất lượng cây mía đáp ứng nhu cầu nâng công suất và hiệu quả thu hồi.

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ ít nhất hai tháng 1 lần để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tổ chức các phiên họp bất thường để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh. Định kỳ tổ chức định kỳ các phiên họp với Ban Tổng Giám đốc để giám sát hoạt động và đảm bảo việc tuân thủ đúng các Nghị quyết ĐHĐCĐ và của HĐQT.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế đã ban hành, xây dựng các quy chế mới phù hợp với yêu cầu mới và các văn bản pháp quy hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với những định hướng nêu trên, trong năm 2014 HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2014 đã thông qua.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

HĐQT hiện có 5 thành viên, đứng đầu là Chủ tịch HĐQT hoạt động chuyên trách, trong đó có 1 thành viên kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc. Trong năm vừa qua không có sự thay đổi về nhân sự. Hiện nay, danh sách các thành viên HĐQT như sau:

- **Bà Nguyễn Thị Hoa - Chủ tịch Hội đồng quản trị**
Sinh năm 1964, tại Khánh Hòa.
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Luật Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đường Ninh Hòa; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mía đường Phan Rang
- **Ông Tân Xuân Hiến - Thành viên Hội đồng quản trị**
Sinh năm 1961, tại Phú Yên.
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện; Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Điện Gia Lai.
- **Ông Đinh Văn Hiệp - Thành viên Hội đồng quản trị**
Sinh năm 1974, tại Tiền Giang.
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh; Thành viên HĐQT Công ty Đường Nước Trong.

- **Ông Cáp Thành Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc**
Sinh năm 1971, tại Bình Định.
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thực phẩm; Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không.
- **Ông Nguyễn Thanh Ngữ - Thành viên Hội đồng quản trị**
Sinh năm 1987, tại Tiền Giang.
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Đường Ninh Hòa

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2013, HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp thường kỳ lẫn phiên họp bất thường với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát và Ban điều hành để hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế, hiệu quả đầu tư cao và sự phát triển bền vững cho Công ty. Ngoài các phiên họp trên, HĐQT đã tổ chức nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến các TV.HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo giải quyết các vấn đề có liên quan đầu tư xây dựng cơ bản, phát triển nguồn lực, hoạt động đầu tư, điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản trị, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; ban hành các quy chế quản trị, quy định nội bộ. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT dựa trên sự nhất trí, đồng thuận của các TV.HĐQT và trên cơ sở lợi ích của các cổ đông vì sự phát triển bền vững của Công ty. Cụ thể trong năm 2013 vừa qua, HĐQT đã thông qua các Nghị quyết quan trọng:

- Đưa ra định hướng chiến lược phát triển cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm của Công ty.
- Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ giai đoạn 1, nâng vốn điều lệ lên 278.504.660.000 đồng.
- Hoàn thành việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo kế hoạch đề ra của ĐHĐCĐ với mức tỷ lệ cổ tức là 13%.
- Sửa đổi Quy chế tổ chức hoạt động Công ty, thành lập phòng Quản lý chất lượng, Xi nghiệp trồng mía và mía nguyên liệu nhằm cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty được hoàn thiện hơn.
- Tái cấu trúc bộ máy tổ chức và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh, chuyên sâu ngành nghề, HĐQT đã phê duyệt thành lập Công ty con là Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia Lai với vốn góp 130 tỷ đồng (100% vốn điều lệ).

- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát.
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai áp dụng các biện pháp để tăng năng suất, chất lượng mía, năng suất mía, nâng cao hiệu suất thu hồi đường, tiết giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm nâng cao sức cạnh tranh về giá.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2014, cùng các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 trình ĐHĐCĐ thường niên 2014.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Thực hiện chuyên trách nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp tích cực cùng với Hội đồng quản trị ban hành những chủ trương nghị quyết xác thực từng tình hình cụ thể, đồng thời phối hợp thực thi các Nghị quyết để hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

f. Danh sách tham gia chương trình đào tạo về quản trị công ty trong năm:

- | | |
|--------------------------|---------------------------------------|
| 1. Nguyễn Thị Hoa | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Đinh Văn Hiệp | - TV.HĐQT |
| 3. Ông Cáp Thành Dũng | - TV.HĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Thanh Ngữ | - TV.HĐQT |
| 5. Ông Phạm Cao Sơn | - T. BKS |
| 6. Ông Lưu Mạnh Thức | - TV.BKS |
| 7. Ông Hồ Đắc Dũng | - P.TGD kiêm Người được ủy quyền CBTT |
| 8. Ông Nguyễn Xuân Thanh | - Kế toán trưởng |

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ông Phạm Cao Sơn – Trưởng Ban kiểm soát.
Sinh năm: 1965 tại Ninh Bình
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Đường Ninh Hòa; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Đường Phan Rang; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Bò giống Miền Trung.
- Ông Lưu Mạnh Thức – Thành viên Ban Kiểm soát
Sinh năm: 1983 tại Lâm Đồng
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Kế toán kiểm toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Phòng KSNB - Công ty CP Thành Thành Công; Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Đường Ninh Hòa; Thành viên Ban kiểm soát

Công ty CP Đường Nước Trong; Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Điện Gia Lai; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Đường Phan Rang.

- **Ông Lê Trọng Nam – Thành viên Ban kiểm soát**

Sinh năm: 1962 tại Hà Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Sơ cấp chính trị, nông dân lao động giỏi

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch xã Pờ Tó, huyện Iapa, tỉnh Gia Lai

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2013 Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Đơn vị. Tham gia xây dựng kế hoạch hành động năm 2014 của Phòng KSNB. Tập trung nghiên cứu hệ thống văn bản lập quy của Công ty, tìm hiểu hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty, xây dựng đề cương kiểm tra chi tiết cho từng hoạt động.
- Tổ chức họp định kỳ hàng quý, thường xuyên trao đổi trực tiếp, qua điện thoại, qua email:
 - + Cuộc họp Quý 1/2013: Các Thành viên Ban kiểm soát cùng nhau phân tích đánh giá chung tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2012 và đề ra kế hoạch hoạt động trong năm 2013. Thống nhất đề ra mục Mục tiêu hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2013, Thống nhất phân công Ông Phạm Cao Sơn Trưởng ban kiểm soát lập Báo cáo hoạt động năm 2013 và kế hoạch năm 2014 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 dự kiến sẽ được tổ chức vào tháng cuối tháng 3/2013.
 - + Cuộc họp Quý 2/2013: Các Thành viên Ban kiểm soát cùng nhau phân tích đánh giá chung tình hình một số hoạt động của Công ty trong sáu tháng đầu năm 2013. Thống nhất đề cương kiểm tra để tiến hành kiểm tra từ ngày 19/6/2013 đến 21/6/2013.
 - + Cuộc họp Quý 3/2013: Các Thành viên Ban kiểm soát cùng nhau phân tích đánh giá chung tình hình một số hoạt động của Công ty trong sáu tháng đầu năm 2013. Thống nhất đề cương kiểm tra để tiến hành kiểm tra từ ngày 19/9/2013 đến 21/9/2013; Phúc tra công tác chỉnh sửa theo các kiến nghị của Ban Kiểm soát trong Biên bản Kiểm tra ngày 21/6/2013.
 - + Cuộc họp Quý 4/2013: Các Thành viên Ban kiểm soát cùng nhau phân tích đánh giá chung tình hình hoạt động của Công ty trong chín tháng đầu năm 2013. Thống nhất nội dung Kiểm tra khoản mục Hàng tồn kho, và công tác tính giá thành trên Báo cáo tài chính quý III.2013; Kiểm tra khoản mục Chi phí xây dựng cơ bản dở dang trên Báo cáo tài chính quý III.2013. Thống nhất các nội dung để tiến hành kiểm tra

các điều kiện khởi động vụ ép theo quy định của Tập đoàn đối với vụ mùa 2013-2014.

Kết quả các cuộc họp đều được các thành viên tham dự thống nhất cao các nội dung sau khi thảo luận, trao đổi, góp ý.

❖ **Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT**

- Trong năm qua, HĐQT đã chỉ đạo hoạt động của Công ty đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra, đã định hướng đúng đắn về công tác đầu tư nguyên liệu, chính sách thu mua đảm bảo lợi ích cho người trồng mía; đầu tư dự án nâng công suất lên 6.000 TMN giai đoạn 1; xây dựng chính sách nhân sự và quản lý tài chính phù hợp có hiệu quả. Ban hành các Nghị quyết, Quy chế, Quyết định phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty phù hợp với quy định của Nhà nước
- HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định thông qua các cuộc họp định kỳ hoặc hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành những quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT đúng Điều lệ tổ chức và Hoạt động Công ty.
- HĐQT cũng tổ chức chỉ đạo thực hiện phương án phát hành cổ phiếu thành công nâng tổng vốn điều lệ lên đến 278,5 tỷ đồng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 trong điều kiện thị trường tài chính gặp nhiều khó khăn như hiện nay.

❖ **Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Ban điều hành**

- Trong năm 2013, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tương đối ổn định, bền vững và đạt kết quả khá tốt. Trong đó: Doanh thu năm 2013 tăng 3,55% so với năm 2012, Lợi nhuận trước thuế bằng 79,03% so với năm 2012.
- Chỉ tiêu Doanh thu thuần bán hàng và Lợi nhuận trước thuế đều đạt và vượt so với kế hoạch do ĐHĐCĐ giao lần lượt là 99,29% và 146,87%.
- Tình hình tài chính lành mạnh. HĐQT – BĐH – BKS đã có mối quan hệ phối hợp làm việc theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty.
- Để phát huy thành quả đã đạt được, đáp ứng yêu cầu phát triển ổn định và bền vững, trong năm 2014 và những năm tiếp theo, BKS có những khuyến nghị với HĐQT và BĐH như sau:
 - + Tăng cường công tác quản lý kế hoạch, chủ động trong sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm đường. Dự đoán diễn biến thị trường, nhất là trong tình hình giá đường vẫn tiếp tục giảm mạnh so với những năm trước đây, có chỉ đạo kịp thời để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2014.
 - + Năm 2014 là năm công ty thực hiện giai đoạn 2 của Dự án nâng công suất nhà máy lên 6.000TMN, Việc đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phải tuân thủ đầy đủ và đúng các qui trình, qui định của Công ty đảm bảo kịp tiến độ; Lựa chọn các nhà cung cấp uy tín, giá cả cạnh tranh và mang lại hiệu quả cao nhất.

- + Xây dựng chính sách đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu, đặc biệt là các vùng gần nhà máy giảm chi phí vận chuyển. Áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật trong canh tác cây mía, nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu thu hoạch mía. Xây dựng cánh đồng mía mẫu, hệ thống tưới nước với chi phí hợp lý, phấn đấu tăng năng suất và chất lượng mía đáp ứng công suất của dự án 6.000 TMN trong vụ ép 2014-2015.
- + Cần chú trọng hơn nữa công tác đầu tư và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững trong tương lai của Công ty.
- + Khuyến khích các chủ mía có sản lượng ký hợp đồng mua bán lớn nhận tiền bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng nhằm giảm lượng tiền mặt phải kiểm đếm, vận chuyển và tồn quỹ tại Công ty.
- + Khẩn trương hoàn tất các thủ tục với UBCK Nhà nước để tăng vốn điều lệ đợt 2 theo kế hoạch; tạo sự chủ động về tài chính, đồng thời tiết kiệm chi phí lãi vay.
- + Phát huy và tăng cường hơn nữa công tác kiểm soát trước, trong và sau thu hoạch mía. Tạo thói quen tốt cho người trồng mía cũng như các chủ phương tiện vận chuyển nhằm có mía nguyên liệu với chất lượng tốt nhất cho sản xuất mang lại hiệu quả cao nhất.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao (đồng)
I	Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Thị Hoa	Chủ tịch HĐQT	480.000.000
2	Tân Xuân Hiến	Thành viên HĐQT	160.000.000
3.	Đình Văn Hiệp	Thành viên HĐQT	160.000.000
4	Trịnh Minh Châu	Thành viên HĐQT (đã thôi nhiệm từ ngày 29/03/2013)	40.000.000
5	Cáp Thành Dũng	Thành viên HĐQT	110.000.000
6	Nguyễn Thanh Ngữ	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 29/03/2014)	120.000.000
II	Ban Kiểm soát		
1	Phạm Cao Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	160.000.000
2	Lưu Mạnh Thức	Thành viên Ban kiểm soát	80.000.000
3	Lê Trọng Nam	Thành viên Ban kiểm soát	80.000.000
III	Ban Điều hành		
1	Cáp Thành Dũng	Tổng giám đốc	828.362.623
2	Nguyễn Văn Lừng	Phó Tổng giám đốc	627.915.778

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao (đồng)
3	Hồ Đắc Dũng	Phó Tổng giám đốc	603.876.703
4	Nguyễn Tiến Cường	Phó Tổng giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 16/09/2013)	412.076.993
5	Nguyễn Hùng Việt	Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 15/11/2013)	148.800.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Họ và tên	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (27/01/2014)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Thị Hoa	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	
2	Tân Xuân Hiến	Thành viên HĐQT	96.600	0,55	80.000	0,29	- Bán 46.600 CP - Mua 30.000 CP phát hành thêm giai đoạn 1.
3	Đình Văn Hiệp	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	
4	Cáp Thành Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	13.800	0,08	22.080	0,08	- Mua 8.280 CP phát hành thêm giai đoạn 1
5	Nguyễn Thanh Ngữ	Thành viên HĐQT	-	-	292.194	1,05	- Mua 292.194 CP phát hành thêm giai đoạn 1
6	Phạm Cao Sơn	Trưởng BKS	-	-	-	-	
7	Nguyễn Mạnh Thức	Thành viên BKS	-	-	-	-	
8	Lê Trọng Nam	Thành viên BKS	4.140		4.140	0,01	
9	Nguyễn Văn Lừng	Phó Tổng giám đốc	47.600	0,027	65.970	0,24	- Mua 18.370 CP phát hành thêm giai đoạn 1.

TT	Họ và tên	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (27/01/2014)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
10	Hồ Đắc Dũng	Phó Tổng giám đốc kiêm Người được ủy quyền CBTT	27.600	0,158	44.160	0,16	- Mua 16.560 CP phát hành thêm giai đoạn 1.
11	Nguyễn Xuân Thanh	Kế toán trưởng	-	-	-	-	

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

TT	Tên cổ đông	Mối liên quan	Giá trị giao dịch (VNĐ)
1	Công ty CP Điện Gia Lai Bán hàng hóa và dịch vụ Cho vay Các khoản vay đã nhận Phát hành cổ phiếu Chi phí lãi vay Thu nhập lãi cho vay Cổ tức đã trả Cổ tức đã nhận Bán nước khoáng	- Ông Tân Xuân Hiến - TV.HĐQT là Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Ông Đinh Văn Hiệp - TV.HĐQT là Thành viên HĐQT	5.423.150.723 117.000.000.000 65.000.000.000 19.256.120.000 990.000.000 1.703.111.110 4.172.160.200 1.720.989.000 2.318.182
2	Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh Phát hành cổ phiếu Chi trả cổ tức	Ông Đinh Văn Hiệp - TV.HĐQT là Phó TGD	25.200.000.000 5.460.000.000
3	Công ty CP Đường Ninh Hòa Mua công cụ và dụng cụ Phát hành cổ phiếu Chi trả cổ tức	Bà Nguyễn Thị Hoa - CT.HĐQT là CT.HĐQT Công ty CP Đường Ninh Hòa. Ông Nguyễn Thanh Ngự - TV. HĐQT là TV.HĐQT và P.TGD thường trực Công ty CP Đường Ninh Hòa.	600.000.000 24.000.000.000 5.200.000.000

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

Xin vui lòng xem Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 tại website: www.secgialai.com.vn

Đường link xem Báo cáo tài kiểm toán năm 2013 tại Website Công ty: *Thông tin cổ đông/*

Báo cáo tài chính/ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013

Gia Lai, ngày 17. tháng 04 năm 2014

Người đại diện theo pháp luật

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Thị Hoa